

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 4600451322 do Sở Kế Hoạch và
Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 29/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày
21/08/2015)*

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Trụ sở chính : Tô 21, phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại : (84.4) 0280 373 5690 Fax: (84.4) 0280 373 5716
Website : www.ttr.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Bùi Cao Sơn
Điện thoại : (84.4) 0280 373 5690/0915382726
Email : thukythaitrung@gmail.com.

MỤC LỤC

Phần 1.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG.....	6
I.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	4
1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	4
2.	Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	5
II.	CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	9
1.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	9
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	10
III.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
1.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất.....	13
2.	Danh sách cổ đông sáng lập	13
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 25/08/2016.....	14
IV.	DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY; NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY	15
V.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	15
1.	Sản phẩm, dịch vụ chính	15
2.	Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp	16
3.	Trình độ công nghệ sản xuất.....	17
4.	Chính sách marketing của Công ty.....	20
5.	Hợp đồng lớn của Công ty với khách hàng và nhà cung cấp	21
VI.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	23
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và 2016	23
2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo năm báo cáo	23
VII.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH ...	25
1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	25
2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	25
VIII.	CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG	26
1.	Số lượng lao động.....	26
2.	Trình độ.	26
3.	Chính sách đối với người lao động.....	26
IX.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	28
X.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	28
1.	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	28
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	31
XI.	TÀI SẢN	32
XII.	NHỮNG DỰ ÁN CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU.....	34

XIII.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	35
XIV.	THÔNG TIN VỀ CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	35
XV.	CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	35
1.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	35
2.	Định hướng phát triển.....	36
XVI.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	38
Phần 2.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
1.	Ông Trần Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.....	39
:	40	
2.	Ông Phạm Thế Dũng- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	40
3.	Ông Nguyễn Mạnh Thắng– Thành viên HĐQT	41
II.	BAN KIỂM SOÁT	42
1.	Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban Kiểm soát	43
2.	Ông Nguyễn Thanh Sơn- Thành viên Ban Kiểm soát.....	44
3.	Ông Bùi Mạnh Hùng- Thành viên Ban Kiểm soát	45
III.	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	46
1.	Ông Trần Tuấn - Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Trần Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.....	47
2.	Ông Phạm Thế Dũng – Phó Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Phạm Thế Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.....	47
3.	Ông Phan Đình Hạnh – Phó Tổng Giám đốc	47
4.	Ông Đoàn Hồng Dũng - Phó Tổng Giám đốc	48
5.	Nguyễn Thị Minh Châu – Kế toán trưởng.....	49
IV.	KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	50
V.	PHỤ LỤC	50

Phần 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
Tên tiếng Anh : THAI TRUNG STEEL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : TTR JSC
Trụ sở chính : Tổ 21, phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại : 0280 373 5690
Fax : 0280 373 5716
Website : www.ttr.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600451322 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 29/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21/08/2015

Người đại diện pháp luật : Trần Tuấn – Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 508.000.001.467 đồng (Năm trăm linh tám tỉ không trăm lẻ một nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 508.000.001.467 đồng (Năm trăm linh tám tỉ không trăm lẻ một nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng)

Logo



▪ *Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600451322 thay đổi lần thứ 6 ngày 21/08/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp thì Thép Thái Trung có những ngành nghề kinh doanh chính như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sắt, thép, gang (sản xuất thép)	2410
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại)	4662
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ khác (bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất thép)	4659
5	Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	

2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
 Mã cổ phiếu : TTS
 Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
 Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 50.800.000 cổ phiếu
 Tổng giá trị ĐKGD (theo mệnh giá) : 508.000.000.000 đồng.

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (không) cổ phiếu.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 25/08/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ.

3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung được hình thành trên cơ sở Công văn số 292/VNS ngày 12/03/2008 của Tổng Công ty Thép Việt Nam về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Cán Thép công suất 500.000 tấn/năm theo hình thức Công ty cổ phần.
- Ngày 27/08/2008, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung.
- Ngày 29/08/2008 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với sự tham gia góp vốn của ba (03) cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Trung Dũng và Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Hà Nam với mức vốn điều lệ đăng ký là 750 tỷ đồng. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600451322 đăng ký thay đổi lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

- Ngày 19/11/2008 được UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17 121 000 096 với tổng vốn đầu tư là 1.498 tỷ đồng Việt Nam.
- Ngày 16/07/2009 Tổ chức Lễ ký hợp đồng gói thầu EPC xưởng cán thép và các công trình phụ trợ Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm với Tập đoàn Danieli – Italia. Theo đó, Tập đoàn Danieli cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ.
- Ngày 19/07/2009 Công ty tổ chức Lễ khởi công xây dựng Nhà máy.
- Ngày 31/05/2012, Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung đã hoàn thành đợt thu tiền cuối cùng đối với số cổ phần đã đăng ký mua khi thành lập công ty, tổng với số lượng cổ phần đã phân phối là 33.790.591 cổ phần được phát hành với giá bán bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 13/04/2013 đến 04/06/2013 Công ty tổ chức sản xuất thử và chứng minh công suất thành công các loại sản phẩm thép xây dựng bao gồm: Thép thanh vằn và tròn trơn có đường kính từ D10 – D40 đạt tiêu chuẩn và chất lượng quốc tế, chính thức tham gia vào thị trường thép xây dựng trong và ngoài nước.
- Ngày 29/08/2013 Công ty tổ chức Lễ Khánh thành Nhà máy đưa Nhà máy đi vào sản xuất theo kế hoạch.
- Ngày 16/09/2013 Công ty đón nhận Chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 2001 – 2008.
- Ngày 02/02/2015, Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng theo Công văn số 504/UBCK-QLPH ngày 02/02/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 13/10/2015, Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 94/2015/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 50.800.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và cấp mã chứng khoán là TTR.

▪ **Quá trình tăng vốn của công ty**

Theo Giấy chứng nhận ĐKK lần đầu số 1703000403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/08/2008, TTR được thành lập với vốn điều lệ là 750.000.000.000 đồng. Sau 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (29/08/2008 – 29/08/2011), các cổ đông sáng lập không góp đủ số vốn đã đăng ký, số cổ phần được quyền phát hành đã không được bán hết. Số vốn thực góp của các cổ đông tại thời điểm 29/08/2011 là: 306.273.873.089 đồng.

Tính đến tháng 10/2013 Công ty đã đăng ký kinh doanh được 05 năm 02 tháng và số cổ phần được quyền phát hành đã không bán hết, Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ đăng ký là 750.000.000.000 đồng xuống 337.905.919.089 đồng theo số vốn thực góp của các cổ đông. Ngày 10/10/2013, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 với vốn điều lệ là 337.905.919.089 đồng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 ngày 09/01/2015 vốn điều lệ Công ty là 508.000.001.467 đồng.

✦ Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	25/06/2014	10,25	348,156	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty	<p>Nghị quyết số 157/ĐHĐCD-TTR ngày 28/11/2013 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua việc phát hành 17.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty lên 508 tỷ.</p> <p>Nghị quyết số 160/NQ-HĐQT ngày 03/12/2013 của Hội đồng quản trị Công ty hợp về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ;</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần</p>
					<p>số 4600451322, đăng ký thay đổi lần thứ 2.</p> <p>Thông báo số 29/TB-TTR ngày 03/06/2014 gửi Sở KHĐT về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tăng vốn từ 337,905 tỷ lên 348,155 tỷ đồng.</p>
2	09/01/2015	159,84	508	Phát hành cho cổ đông hiện	Nghị quyết ĐHĐCD số 90A/NQ-ĐHĐCD ngày

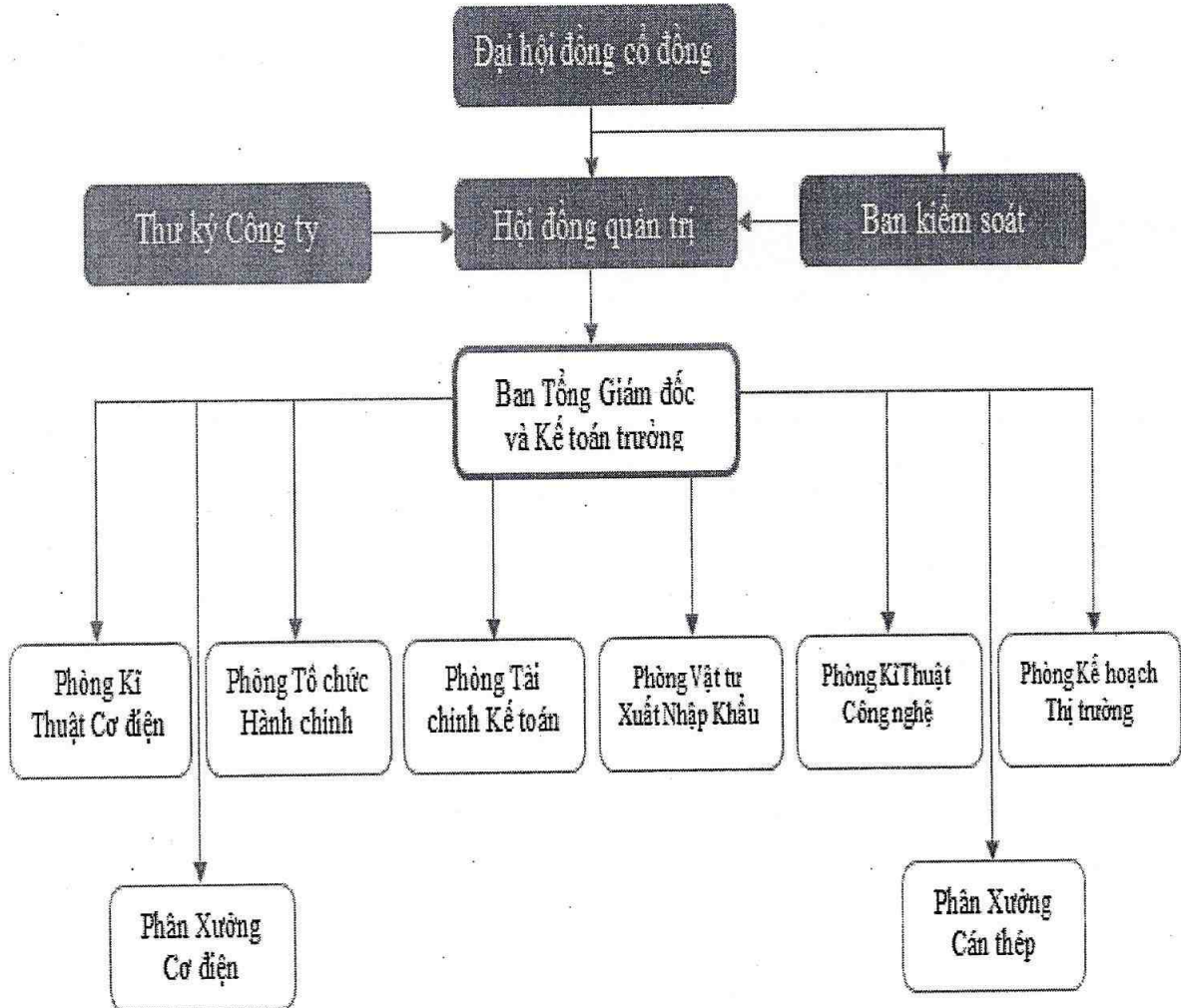
				<p>hữu theo tỷ lệ cổ phần phổ thông đang sở hữu</p>	<p>23/05/2014 về việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ; Nghị quyết số 130C/NQ-HĐQT ngày 07/08/2014 của Hội đồng quản trị về việc phát hành 15.984.408 cổ phần. Nghị quyết số 215/NQ-HĐQT ngày 05/12/2014 của Hội đồng quản trị về việc chốt số liệu bán cổ phần tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600451322, thay đổi lần thứ 3. Thông báo số 76/TB-TTR ngày 29/12/2014 gửi Sở KHĐT về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tăng vốn từ 348,155 tỷ lên 508 tỷ đồng. Công văn số 10/CV-TTR ngày 19/01/2015 về việc bổ sung hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, trong đó báo cáo về kết quả đợt phát hành tăng vốn điều lệ thực hiện năm 2014.</p>
--	--	--	--	---	---

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức của Công ty được mô tả chi tiết như sau:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

▪ **Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

▪ **Ban điều hành Công ty gồm Tổng Giám đốc và 03 phó Tổng Giám đốc.**

Tổng Giám đốc là người điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc điều hành và tiến hành các hoạt động kinh doanh và các hoạt động hàng ngày của Công ty.

▪ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

▪ **Các đơn vị chức năng**

Do Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc, các Phòng, Ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp với các Phân xưởng thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

▪ **Phòng Tài chính-Kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;

Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty; Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Tổ chức-Hành chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật.

Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh, công tác y tế cơ sở, công tác Bảo vệ- Tự vệ của Công ty.

Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ tự vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai hàng năm.

Theo dõi và thực hiện công tác thi đua khen thưởng.

▪ **Phòng Kế hoạch Thị trường**

Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, đánh giá tình hình thị trường, xây dựng kế hoạch sản xuất, cơ cấu sản phẩm và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về giá bán sản phẩm, chính sách quảng cáo, phương thức bán hàng, hỗ trợ khách hàng, lập các hợp đồng đại lý và hợp đồng bán hàng, hợp đồng dịch vụ;

Tư vấn cho khách hàng về sử dụng thiết bị bảo quản, kỹ thuật bán hàng, thông tin quảng cáo.

Theo dõi và quản lý tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng, biển quảng cáo của Công ty trên thị trường .v.v;

Kết hợp với phòng Kế toán Tài chính quản lý công nợ các đại lý và khách hàng tiêu thụ sản phẩm; Quản lý hóa đơn và viết hóa đơn;

Quản lý kho thành phẩm. Thực hiện nhập xuất kho sản phẩm, theo dõi, đối chiếu báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng Nghiệp vụ của Công ty theo quy định.

▪ **Phòng Kỹ thuật Cơ điện**

Quản lý hồ sơ, lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu bảo dưỡng, thay thế phụ tùng bị kiện thường xuyên của máy móc thiết bị. Kế hoạch sửa chữa lớn.

Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản;

Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tham gia tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ ***Vật tư Xuất nhập khẩu***

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về việc xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư, nguyên vật liệu hàng tháng, quý, năm trên cơ sở kế hoạch sản xuất và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra;

Mua sắm, làm thủ tục nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế, dụng cụ cho sản xuất; Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp. Tham gia xây dựng phương án, kế hoạch giá thành sản phẩm của Công ty;

Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch cung cấp vật tư, nguyên liệu, hoạt động Xuất nhập khẩu và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

Quản lý kho vật tư. Thực hiện nhập xuất vật tư nguyên liệu, theo dõi, đối chiếu báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng Nghiệp vụ của Công ty theo quy định.

▪ ***Phòng Kỹ thuật-Công nghệ***

Chịu trách nhiệm trong công tác xây dựng, tiếp nhận, chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật an toàn vệ sinh an toàn lao động và môi trường;

Thực hiện các chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu;

Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tham gia tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ ***Phân xưởng Cơ điện***

Có nhiệm vụ thực hiện vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị của Nhà máy; gia công, chế tạo phụ tùng, bộ phận thay thế theo đúng quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn của thiết bị.

Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm

Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu về quá trình sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng, sự cố thiết bị hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

▪ ***Phân xưởng Cán thép***

0004
ÔN
Ổ P
ÁN
ÁI T
YÊN

Sản xuất các sản phẩm thép xây dựng theo kế hoạch và lệnh sản xuất của Công ty đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn và tiết kiệm. Tổ chức phân công lao động và trả lương sản phẩm hợp lý trong đơn vị. Kiểm soát các quá trình sản xuất, đảm bảo các sản phẩm sản xuất ra thỏa mãn các yêu cầu chất lượng quy định. Tổ chức mạng lưới kiểm tra chất lượng sản phẩm, phát hiện và xử lý kịp thời các sản phẩm sản xuất ra không đạt yêu cầu chất lượng, thực hiện có hiệu quả các biện pháp khắc phục – phòng ngừa, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết thỏa đáng các khiếu nại của khách hàng. Quản lý và sử dụng các thiết bị, dụng cụ trong phân xưởng. Tổ chức thực hiện bảo trì, sửa chữa thiết bị trong phân xưởng theo phân cấp.

III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

❖ Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 25/08/2016

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	677	50.800.000	100%
- Cá nhân	675	791.493	1,56%
- Tổ chức	2	50.008.507	98,44%
Cổ đông ngoài nước	-	-	0,00%
- Cá nhân	-	-	0,00%
- Tổ chức	-	-	0,00%
Cổ phiếu quỹ	-	-	0,00%
Tổng cộng	677	50.800.000	100,00%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung chốt tại ngày 25/08/2016

2. Danh sách cổ đông sáng lập

ST T	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ/Trụ sở	Số CMND/ Số ĐKKD	Số CP năm giữ	Tỷ lệ
01	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Tổ 21, phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	460010015 5	47.587.653	93,68%
02	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng	Số 425 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	010105833 4	-	-
03	Công ty TNHH Thương mại và Xây	Cụm tiêu thủ công nghiệp – làng nghề Ngọc Động, Xã	070020678 2	2.420.854	4,77%

ST T	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ/Trụ sở	Số CMND/ Số ĐKKD	Số CP năm giữ	Tỷ lệ
	dụng Hà Nam	Hoàng Đông, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam			

Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 1703000403 ngày 29/08/2008. Theo qui định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung nắm giữ đã hết thời gian 3 năm hạn chế chuyển nhượng.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 25/08/2016.

Tên cổ đông	Địa chỉ/Trụ sở	Số CMND/ Số ĐKKD	Số CP năm giữ	Tỷ lệ (%)
CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Tổ 21, phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	46 00100155	47.587.653	93,68 %

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung chốt tại ngày 25/08/2016.

22/11
CY
AN
EP
ING
THAN

IV. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY; NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY

❖ Công ty mẹ

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên
- Địa chỉ : Tổ 21, phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.
- Vốn điều lệ: 2.840.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600100155 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 24/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 30/03/2015
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất quặng sắt, gang, thép...
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty: 47.587.653 cổ phần tương đương 93,68% /vốn điều lệ.

❖ Công ty con: Không có

❖ Công ty mà Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

❖ Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Thông tin chi tiết được trình bày tại phần Công ty mẹ

V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hiện nay, Công ty đang sản xuất và kinh doanh thương mại các loại sản phẩm thuộc các nhóm sản phẩm chính như sau:

Thép thanh vằn, tròn trơn có đường kính từ 10 mm đến 50 mm, Sản xuất thép tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn Quốc tế tương đương. Các sản phẩm thép cán được sản xuất phù hợp với QCVN 07:2011/BKHCN.

Các dịch vụ: Sản xuất, gia công các đơn hàng đặc biệt.

Hiện dây chuyền sản xuất của TTR chỉ có cơ cấu sản phẩm thép thanh từ D10 đến D40, không có thép cuộn. Sản phẩm TTR sản xuất gồm các dòng sản phẩm như sau:

- Thép TTR dự án: Chất lượng và tiêu chuẩn phù hợp; Chủ yếu là các loại có đường kính lớn (từ D18 trở lên).
- Thép TTR dân dụng: Chất lượng và tiêu chuẩn ở mức trung bình; Chủ yếu các loại sản phẩm đường kính nhỏ (từ D16 trở xuống).

❖ Đối với sản phẩm cán gia công

Cơ cấu sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. TTR xây dựng quy trình cụ thể về việc quản lý chất lượng nguyên liệu, kiểm soát chất lượng sản phẩm, lưu thông sản phẩm.

❖ Sản lượng tiêu thụ thép TTR trên thị trường tiêu thụ qua các năm

ĐVT: Tấn

Năm	2014	2015	2016
Thép TTR	11.823	16.199	2.417
Thép công nghiệp TISCO	32.566	254.432	348.861
Thép khác			9.016
Tổng số	44.389	270.631	360.294

❖ Các thương hiệu lớn của các Công ty trong cùng lĩnh vực

- Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên – TISCO;
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát;
- Công ty Cổ phần Ống Thép Việt Đức – VGS;
- Công ty TNHH Thép VSC-POSCO – VPS;
- Công ty Liên doanh Thép Việt-Úc – VINAUSTEEL;
- Công Ty TNHH Natsteel Vina;

❖ Các khách hàng chính

Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên – Cổ đông chiến lược và là khách hàng thuê dịch vụ gia công chính của Công ty.

2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp

❖ Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu thuần	433.200	507.482
2	Lợi nhuận gộp	37.484	127.195

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

❖ Chi phí sản xuất

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	395.716	91,35%	380.287	74,94%
Chi phí tài chính	109.499	25,28%	76.266	15,03%
Chi phí bán hàng	1.910	0,44%	1.076	0,21%
Chi phí QLDN	9.761	2,25%	16.031	3,16%
Tổng chi phí	516.886	119,32%	473.660	93,34%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2016 của Công ty

3. Trình độ công nghệ sản xuất

▪ Công nghệ sản xuất

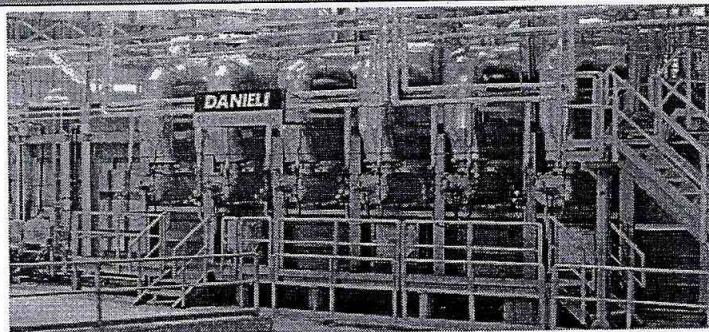
Toàn bộ dây chuyền thiết bị tại Công ty được đầu tư đồng bộ, mức độ tự động hóa cao và ứng dụng những công nghệ hiện đại nhất do Tập đoàn Danieli – Italia cung cấp và lắp đặt.

Thiết bị trên dây chuyền sản xuất sử dụng của các hãng sản xuất thiết bị danh tiếng nguồn gốc từ Mỹ, Đức, Thụy Điển, Italia, Pháp như Siemens, Ingersoll Rand, Schneider...

Lò nung dây bước 85T/h

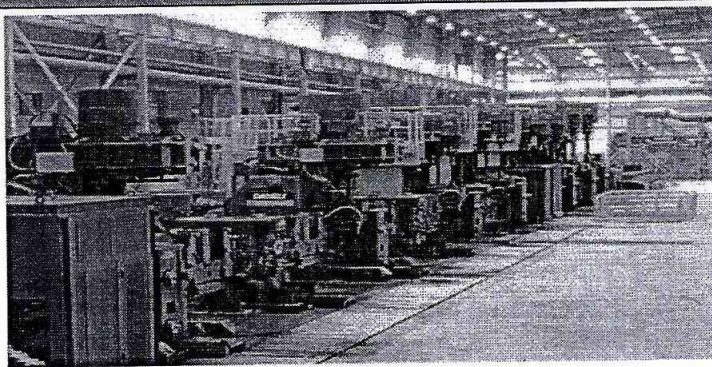
Lò nung phôi: Lò nung dạng dây bước Danieli Centro Combustion công suất 85T/h do Danieli – Italia chế tạo.

Công suất lò nung tăng từ 10% đến 15% khi sử dụng phôi nóng.



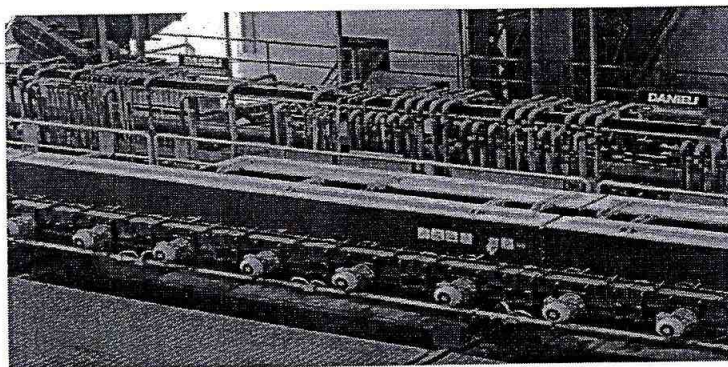
Hệ thống giá cán

Gồm 18 giá cán đứng, nằm xen kẽ, tốc độ cán lên đến 16m/s
Các bộ phận cấu thành được tiêu chuẩn hóa, có thể hoán đổi cho nhau để tăng hiệu suất sử dụng thiết bị và giảm chi phí sản xuất.



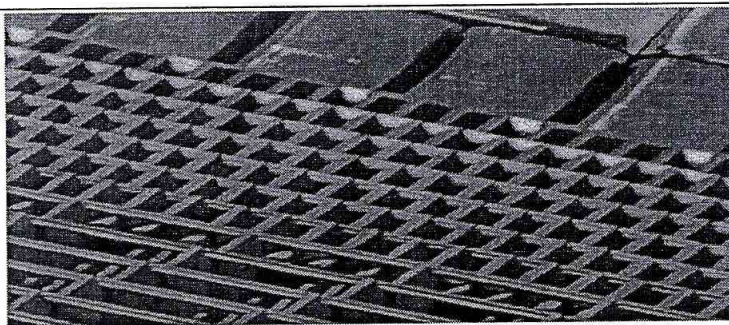
QTB - Nhiệt luyện sau cán

Hộp nước tôi thép bao gồm nhiều loại chi tiết khác nhau như:
Cooler, Stripper, Dryer, By-pass.



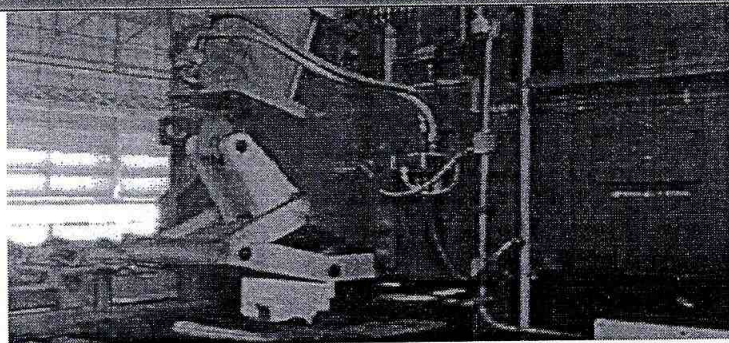
Sản nguội dạng rãnh

Dài 78m rộng 11 m. Tốc độ của bộ phận truyền động sàn nguội có thể thay đổi được để ăn khớp chu kỳ vận hành máy cán, thích ứng với quá trình cán liên tục.



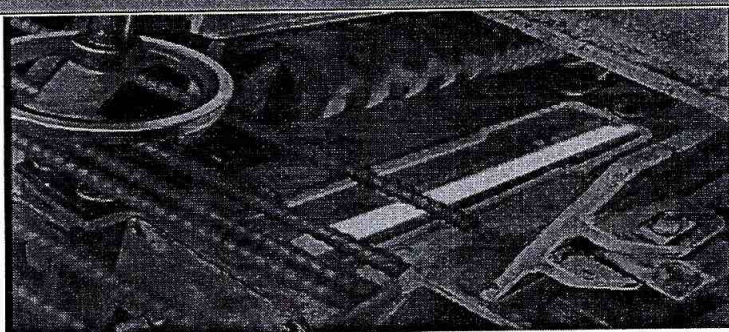
Máy cắt thành phẩm

Máy cắt thành phẩm



Hệ thống máy đếm và máy đóng bó tự động

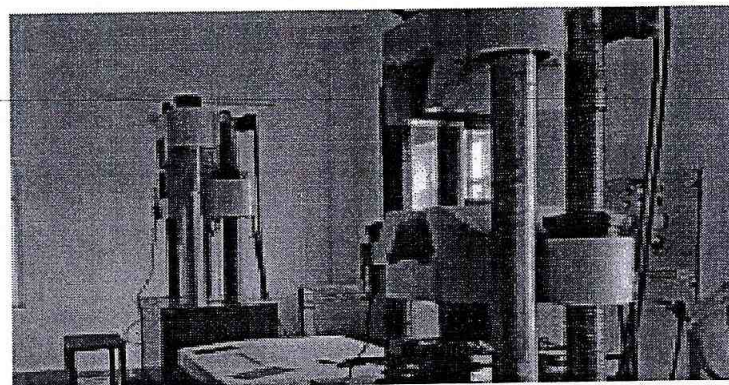
Hệ thống máy đếm và máy đóng bó tự động



Phòng thử nghiệm

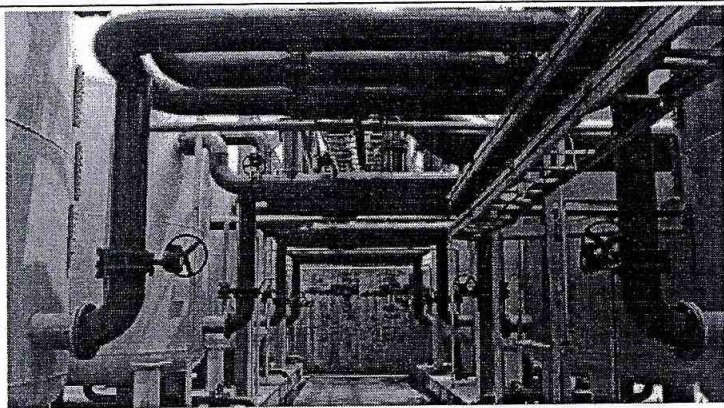
Thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu thử nghiệm tính chất cơ lý của sản phẩm thép.

Chất lượng sản phẩm được hệ thống công nhận phòng thử nghiệm VILAS công nhận năng lực thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005



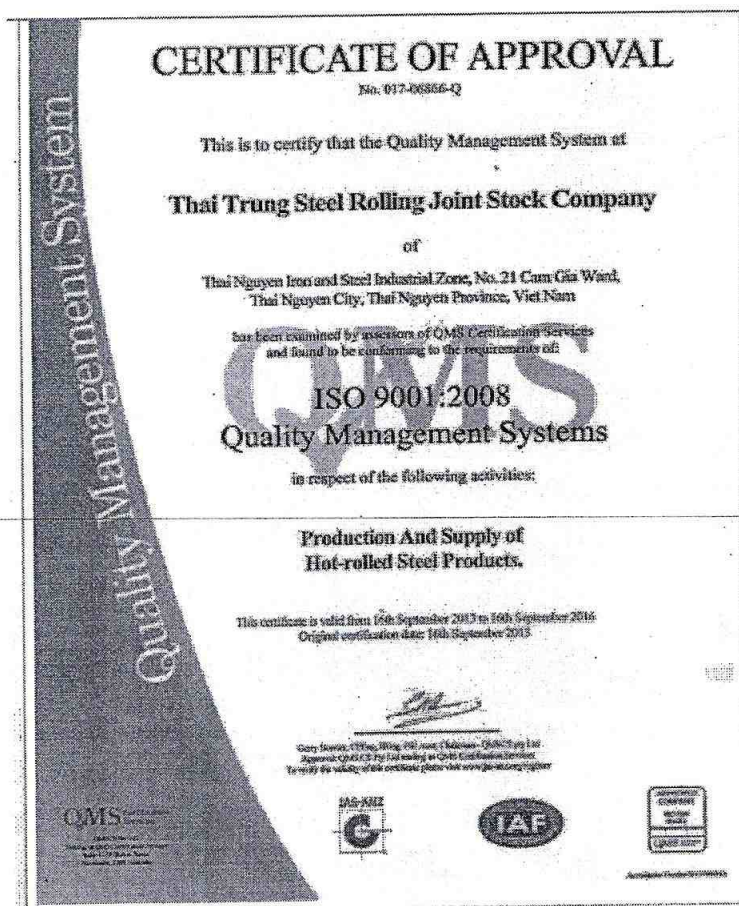
Hệ thống nước làm mát tuần hoàn


Hệ thống nước làm mát tuần hoàn hiện đại, tiết kiệm năng lượng. Sử dụng PLC giám sát và điều khiển tự động hệ thống nước làm mát



▪ **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008. Tất cả các sản phẩm thép cán nhân hiệu TTR được kiểm tra chất lượng tại phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 : 2005. Các sản phẩm thép cán được sản xuất phù hợp với QCVN 07:2011/BKHCN. Hình thức, mẫu mã đẹp, đóng bó quy chuẩn hoặc theo yêu cầu của người đặt hàng.



JIS G3112 – 2010 (Nhật Bản)	
TCVN 1651 - 2:2008 (Việt Nam)	
BS 4449:1997 (Anh)	
ASTM A 615/A615M – 08 (Mỹ)	

- *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

TTR

Ngày 02/01/2013, Công ty đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa “TTR” và được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 221514, có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết 10 năm kể từ này nộp đơn

4. Chính sách marketing của Công ty

- *Chiến lược sản phẩm của Công ty sắp tới*

- Do dây chuyền công nghệ có công suất lớn (500.000 tấn/năm), thiết bị đồng bộ, thể tích lò nung lớn... vì vậy, để sản xuất hiệu quả cần sản lượng tương đối lớn. Căn cứ các yếu tố chi phí biến đổi trong quá trình sản xuất của TTR, mức sản lượng tối thiểu để sản xuất hiệu quả là khoảng 20.000 đến 25.000 tấn/tháng (tương ứng khoảng 40% công suất thiết kế). Nếu sản xuất dưới mức sản lượng nêu trên thì các chi phí phân bổ cho đơn vị sản phẩm sẽ cao, giá thành sản xuất cao không đảm bảo hiệu quả.
- Sản lượng sản xuất hiệu quả tương đối lớn, tuy nhiên mức độ tiêu thụ được dự báo không cao, dự kiến năm 2016 tiêu thụ 20.000 tấn thép TTR. Với hệ thống khách hàng

và năng lực tiêu thụ hiện tại, để có được sản lượng sản xuất mong muốn, cần thiết phải thực hiện cán gia công cho khách hàng để tăng lượng sản xuất.

5. Hợp đồng lớn của Công ty với khách hàng và nhà cung cấp

T T	Thời gian	Số HD	Tên khách hàng	Nội dung HD	Sản lượng (Tấn)	Giá trị (Chưa VAT - (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	01/01/16	01/GC- 2016	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Cán các sản phẩm thép thanh vằn mang thương hiệu TISCO	260.00 0	286	Từ 01/01/ 2016 đến 31/12/201 6
2	15/12/16	1512/H ĐMB/T TR-VIS	CTCP Thép Việt Ý	Hợp đồng mua bán thép	50.000	510	Từ ngày 15/12/ 2016
3	01/01/17	01/GC- 2017	CTCP Gang Thép Thái Nguyên	Cán các sản phẩm thép thanh vằn mang nhãn hiệu TISCO	330.00 0	363	Từ 01/01/ 2017 đến 31/12/ 2017

Nguồn: Công ty cổ phần Thép Thái Trung

Những hợp đồng lớn với nhà cung cấp đang được thực hiện và đã được ký kết và chính sách công nợ phải trả nhà cung cấp:

TT	Thời gian	Số HD	Tên nhà cung cấp	Nội dung HD	Giá trị (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	25/04/2015	26/2015/ HĐKT/T TR-HTT	Công ty TNHH XNK thương mại kỹ thuật Hoàng Tinh Thành	Cung cấp trực cán Carbide	1,5675	Từ 25/04/2015 – 25/10/2015
2	12/08/2015	01/2015/ HĐKT/T TR-AC	Công ty TNHH An Cường	Cung cấp trực cán thép gió	1,298	Từ 12/08/2015 – 19/12/2015
3	17/08/2015	62/HĐM B/QM-	Công ty CP thương mại	Cung cấp phôi thép	39,050	Từ 17/08/2015 –

		TTR	và xây dựng Quỳnh Minh			31/12/2015
4	07/09/2015	75/2015/ HĐKT/T Tr-AC	Công ty TNHH An Cường	Cung cấp trực cán Carbide	3,124	Từ 07/09/2015 – 14/02/2016
5	02/01/2016	01.2016/F O/TTR- HV	Công ty TNHH Hùng Vân	Cung cấp dầu FO	Theo khối lượng giao hàng thực tế hàng tháng	Từ 02/01/2016 – 30/06/2016
6	02/01/2016	02.2016/F O/TTR- ĐV	Công ty TNHH Đại Việt	Cung cấp dầu FO	như trên	Từ 02/01/2016 – 30/06/2016
7	02/01/2016	03.2016/F O/TTR- TL	Công ty CP luyện kim đen Thăng Long	Cung cấp dầu FO	như trên	Từ 02/01/2016 – 30/06/2016
8	02/01/2016	04.2016/F O/TTR- HP	Công ty CP TN Hợp Phú	Cung cấp dầu FO	như trên	Từ 02/01/2016 – 30/06/2016
9	02/02/2016	21.2016/F O/TTR- BM	Công ty TNHH thương mại Bảo Minh	Cung cấp dầu FO	như trên	Từ 02/02/2016 – 30/06/2016
10	02/03/2016	26.2016/F O/TTR- FC	Công ty TNHH FC	Cung cấp dầu FO	như trên	Từ 02/03/2016 – 30/04/2016
11	24/03/2016	01/2016/ HĐKT/T TR-HT	Công ty CP quốc tế Hưng Thái	Cung cấp khí thiên nhiên nén (CNG)	như trên	Từ 24/03/2016 – 24/03/2021
12	04/05/2016	38.2016/F O/TTR- KP	Công ty TNHH ĐT TM và XNK Khang Phúc	Cung cấp dầu Fo	12,474	Từ 04/05/2016 – 31/07/2016
13	27/07/2016	56/2016/ HĐKT/T TR-PSA	Công ty cổ phần PISA	Cung cấp động cơ điện một chiều giá cán	5,325	Trong thời hạn 235 ngày kể từ ngày thanh toán tạm ứng hợp đồng
14	08/02/2017	Phụ lục hợp đồng số 05/HĐM B/TTR-	Công ty CP quốc tế Hưng Thái	Cung cấp khí thiên nhiên nén (CNG)	Theo khối lượng giao hàng thực tế hàng tháng	

		HT				
--	--	----	--	--	--	--

Nguồn: Công ty cổ phần Thép Thái Trung

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.235.349	1.365.898	11%
Vốn chủ sở hữu	163.012	207.028	27%
Doanh thu thuần	433.200	507.482	17%
Lợi nhuận từ HĐKD	(83.610)	33.852	-
Lợi nhuận khác	729	10.165	1294%
Lợi nhuận trước thuế	(82.881)	44.016	-
Lợi nhuận sau thuế	(82.881)	44.016	-
Giá trị sổ sách (đồng/ cổ phần)	3.209	4.075	27%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

⚡ Vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Cán Thép Thái Trung:

Tại thời điểm 31/12/2016, nợ ngắn hạn của Công ty đang lớn hơn tài sản ngắn hạn 341,3 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 300,9 tỷ đồng. Điều này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty cần được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do đã được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1.

Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2016 của Công ty.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo năm báo cáo

Theo kế hoạch khi xây dựng dự án, Công ty khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì 03 năm đầu tiên không có hiệu quả. Tuy nhiên, dù gặp nhiều khó khăn về tài chính, nhưng

Công ty vẫn đảm bảo kế hoạch thanh toán nợ vay đúng hạn, vòng quay tài chính không bị gián đoạn, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

Năm 2015 là năm mà Công ty thực sự bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh. Được sự hỗ trợ của Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên. Trong năm 2015 và 2016, Công ty đã sản xuất được lần lượt là 271.617 và 360.347 tấn sản phẩm thép cán, vì vậy mà giúp giải quyết được khó khăn phần nào trong tài chính cũng như giải quyết cho đời sống cán bộ công nhân.

Năm 2016, tăng trưởng kinh tế Việt Nam có dấu hiệu chững lại kể từ đầu năm với mức tăng GDP năm 2016 đạt 6,21%, giảm so với mức tăng 6,7% của năm 2015 do mức tăng GDP quý I và quý II giảm nhẹ chỉ đạt 5,48% và 5,55% trước khi phục hồi vào quý III tăng 6,56% và quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng GDP suy giảm chủ yếu đến từ khu vực nông nghiệp (chỉ tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011) do ảnh hưởng của El Nino và khu vực công nghiệp (chỉ tăng 7,57%, thấp hơn mức 9,8% của năm 2015) do ảnh hưởng của giá hàng hóa cơ bản giảm. Hiệu năng của nền kinh tế không có nhiều sự cải thiện trong năm 2016, sau khi đã cải thiện đáng kể nhờ quá trình tự tái cơ cấu của kinh tế trong các năm trước. Hệ số ICOR giảm liên tục từ mức 6 năm 2012 xuống mức dự kiến khoảng 4,5 vào cuối năm 2015 song sẽ đứng ở mức 5,29 năm 2016. Mặc dù vậy, hiệu năng của nền kinh tế cải thiện trong các năm trước cũng đã giúp Việt Nam giải quyết một cách căn bản tình trạng bất ổn của kinh tế với lạm phát cao, VND mất giá và bong bóng tin dụng.

Đối với thị trường trong nước, ngành thép tăng trưởng mạnh mẽ về cả sản lượng sản xuất và tiêu thụ so với năm 2015, đặc biệt trong tháng ba khi quyết định áp thuế tự vệ bổ sung tạm thời đối với mặt hàng thép thanh và phôi thép của Bộ Công thương được ban hành. Sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tăng trưởng 21,5% trong 10 tháng đầu năm 2016, đạt 6,44 triệu tấn. Tuy nhiên, hiệu ứng của thuế tự vệ bổ sung không kéo dài được lâu khi tỉ lệ tăng trưởng so với cùng kỳ của ngành thép chậm dần qua các tháng, cho tới tháng 10, sản lượng sản xuất chỉ tăng 12,2% và sản lượng tiêu thụ chỉ tăng 10% so với cùng kỳ, đồng thời biên lợi nhuận các doanh nghiệp thép đồng loạt giảm trong quý 3 năm nay. Nguyên nhân chủ yếu là do lợi thế về hàng tồn kho giá rẻ không còn do đã tiêu thụ gần hết, nguồn cung dồi dào sẽ khiến cạnh tranh trong ngành tiếp tục diễn ra gay gắt, đặc biệt cạnh tranh với thép Trung Quốc vẫn là thử thách lớn nhất đối với ngành.

Năm 2016, sản lượng tiêu thụ của Công ty đạt 360.347 tấn thép, tăng hơn 33% so với năm 2015.

VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty CP Thép cán Thái Trung, công ty sản xuất thép lớn tại khu vực miền Bắc, có nhà máy cán thép công suất lên đến 500.000 tấn/ năm, được đầu tư xây dựng trên diện tích 5,3 ha với tổng mức đầu tư là 1.270 tỷ đồng, sử dụng công nghệ hiện đại và đồng bộ của Italia do Tập đoàn Danieli cung cấp và lắp đặt. Danieli là Tập đoàn cung cấp thiết bị luyện kim lớn nhất, chiếm 70% thị phần thế giới.

Bộ máy quản lý tinh gọn, nhiều kinh nghiệm làm việc, học tập tại nước ngoài. Cùng với đó là dây chuyền công nghệ mới, được đầu tư với những cái tiến kỹ thuật công nghệ mới, tiêu chuẩn nước ngoài, làm việc hiệu quả; nhà máy đầy đủ các thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho thấy tổng khối lượng thép xây dựng và tiêu thụ trong quý I/2016 đạt trên 2 triệu tấn, tăng hơn 55% so với cùng kỳ năm 2015. Thép tiêu thụ tăng là do giá nguyên liệu sản xuất thế giới tăng, nhu cầu thị trường trong nước tốt, đặc biệt là tâm lý đầu cơ của các nhà thương mại sau khi có quyết định áp thuế tự vệ tạm thời đối với phôi thép và thép dài nhập khẩu Việt Nam hiệu lực từ ngày 22/3/2016.

Tuy nhiên, sự hồi phục này có thể chỉ mang tính chất tạm thời. Bởi lẽ, giai đoạn 2013-2015, khi lượng phôi thép rẻ từ Trung Quốc ồ ạt vào Việt Nam đã khiến các DN trong nước lao đao. VSA phải nghĩ tới việc đề xuất cơ quan quản lý áp thuế nhập khẩu.

Việc áp mức thuế tạm thời hiện nay không thể là “thuốc chữa bệnh” lâu dài vì các DN thép trong nước vẫn không chịu cắt giảm sản lượng để giữ vững thị phần. Trong khi đó, nguồn cung thép giá rẻ từ Trung Quốc cũng như các nước vẫn ồ ạt vào Việt Nam. Nhất là vào năm 2018, khi thuế nhập khẩu thép hợp kim về 0% càng tăng thêm lợi thế giá thấp của thép Trung Quốc.

Chưa kể, khi các dự án thép của nước ngoài đầu tư đi vào hoạt động sẽ khiến sản lượng thép nội địa tăng lên chóng mặt.

Ông Phạm Chí Cường, Chủ tịch Hội Khoa học Kỹ thuật đúc - luyện kim Việt Nam, cho biết hiện nay Việt Nam có 5 sản phẩm thép luyện kim cơ bản: thép dài, thép ống, thép tráng tôn, mạ kẽm, cán nguội. Các sản phẩm này đều dư thừa 2-3 lần so với nhu cầu, sản lượng khoảng 15 triệu tấn. Nhu cầu sử dụng chỉ 7 triệu tấn nên các nhà máy đang vận hành dưới công suất thiết kế.

(Bài Thừa thép vẫn cấp phép tràn lan! đăng trên trang www.cafef.vn ngày Thứ 4, 04/05/2016,

15:10)

VIII. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

1. Số lượng lao động

Công ty CP Cán thép Thái Trung với đội ngũ 296 người. Ban lãnh đạo năng động, dày dặn kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn - kỹ thuật cao, phong cách quản lý hiện đại. Trong đó có một số cán bộ chủ chốt đã có kinh nghiệm làm việc và học tập tại các nước tiên tiến như Anh, Mỹ...

❖ Cơ cấu lao động:

- Lao động gián tiếp : 55 người
- Lao động trực tiếp SXKD : 241 người
- Tổng số : 296 người

2. Trình độ.

STT	Trình độ	Số lượng	
		Tổng số	Tr.đó: Nữ
1	Đại học	101	26
2	Cao đẳng, cao đẳng nghề	46	14
3	Trung cấp, Trung cấp nghề	74	12
4	Công nhân kỹ thuật	70	10
5	CNKT bậc 6 trở lên	5	-
Tổng cộng		296	62

Nguồn: Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung

3. Chính sách đối với người lao động

Mục tiêu của Công ty là thực hiện chế độ làm việc hợp lý, khoa học đảm bảo sức khỏe người lao động và phù hợp với quy định của pháp luật:

- Thời giờ làm việc: 8 giờ/ngày (48 giờ/tuần);
- + Nhân viên hành chính làm việc từ 7h30 đến 12h00 và từ 13h00 đến 16h30;
- + Công nhân trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 3 ca;
- Nghỉ Lễ, Tết, phép: Theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Nghỉ ốm đau, thai sản, dưỡng sức: Theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để người lao động làm việc; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động, thực hiện đầy đủ các quy chuẩn, quy trình về an toàn vệ sinh lao động.

a. Chính sách đào tạo

22.
TY
ÂN
ÉT
UNI
THI

- Mục tiêu của Công ty là hướng tới chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất bằng những chính sách sau đây:
- Tuyển dụng: Ưu tiên những lao động đã có kinh nghiệm nghề trong các dây chuyền cán thép hiện đại.
- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho người lao động trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng bậc, thi chọn người lao động giỏi tạo phong trào thi đua trong lao động sản xuất;
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất phục vụ cho mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

b. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

- Công ty chi trả đầy đủ tiền lương theo mức độ đóng góp của từng người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện cụ thể bằng Quy chế tiền lương;
- Công ty áp dụng trả lương theo sản phẩm và lương khoán;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực và hiệu quả công tác của từng người lao động, Công ty xem xét áp dụng chế độ thưởng từng quý, cuối năm, thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất.
- Công ty có chính sách trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất.
- Mức lương bình quân :
 - + Năm 2014: 4,38 triệu đồng/người-tháng
 - + Năm 2015: 5,56 triệu đồng/người-tháng
 - + Năm 2016: 7,36 triệu đồng/người/tháng

c. Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty nỗ lực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho CBCNV: Các CBCNV được huấn luyện định kỳ về sức khỏe và an toàn cần thiết cho công việc của họ, đồng thời các phân xưởng sản xuất của Công ty được quản lý chặt chẽ thông qua thiết kế phù hợp, kiểm soát kỹ thuật và hành chính, bảo dưỡng phòng ngừa và xây dựng quy trình làm việc an toàn. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên.

Các chính sách, nguyên tắc về sức khỏe và an toàn do Nhà nước ban hành được cập nhật thường xuyên để phản ánh điều kiện sức khỏe và an toàn hiện tại. Những nguyên tắc này bao gồm quản lý vật liệu nguy hiểm và giảm thương tích tại nơi làm việc.

IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức trả cho cổ phần của Công ty được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chia trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Đại hội đồng cổ đông quyết định và công bố cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo quy định của pháp luật.
- Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Mức cổ tức chi trả qua các năm: Công ty làm ăn thua lỗ năm 2014, 2015 và 2016 nên không chi trả cổ tức.

X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

▪ Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/1 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (TT200).
- Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của TT 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT 200/2014/TT-BTC và quyết định số 15/2006/QĐ-BTC.
- Theo công văn số 19139/BTC-TCĐN ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính về phương pháp khấu hao của CTCP Cán thép Thái Trung, TTR thay đổi phương pháp khấu hao đối với máy móc thiết bị trực tiếp liên quan đến việc sản xuất sản phẩm từ khấu hao theo phương pháp đường thẳng sang khấu hao theo phương pháp số lượng, khối sản phẩm. Do thay đổi phương pháp khấu hao nên chi phí khấu hao ghi nhận trong Báo cáo tài

chính năm 2015 của công ty thấp hơn chi phí khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng là 21.758.577.398 đồng.

▪ **Trích khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong đó, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Đối với máy móc thiết bị trực tiếp liên quan đến sản xuất sản phẩm. Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm căn cứ vào công văn số 19139/BTC-TCDN ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về phương pháp khấu hao của Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung.

Đối với những tài sản cố định còn lại được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao tính như sau:

TÀI SẢN	NĂM
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	03 – 05 năm
Phần mềm quản lý	03 – 05 năm

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

▪ **Trích khấu hao Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm: Phần mềm kế toán

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước.

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

▪ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	268.936	287.803
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	529.223	409.223
	Tổng cộng	798.159	697.026

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

- **Tình hình công nợ hiện nay**
- **Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu của khách hàng	21.323	194
Trả trước cho người bán	38	219.722
Các khoản phải thu khác (*)	33.216	33.119
Dự phòng phải thu khó đòi	(194)	(194)
Tổng cộng	54.382	252.841

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 và năm 2016 của Công ty

(*) Số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2016 là 33.119 triệu đồng.

Khoản phải thu về chi phí đầu tư dây truyền cán thép 500.000 tấn/năm chưa được ghi nhận do không đủ hồ sơ năm 2014. Công ty đã thực hiện điều chỉnh tăng công nợ phải thu theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2014 là 73,69 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2015 Công ty đã tập hợp hồ sơ là 40,8 tỷ đồng, bao gồm phần tăng nguyên giá tài sản cố định là 38,8 tỷ đồng và thuế giá trị gia tăng đầu vào. Khoản chi phí 32,86 tỷ đồng còn lại đang được Công ty tiếp tục tập hợp hồ sơ để ghi tăng tổng mức đầu tư ban đầu và sẽ ghi tăng bổ sung nguyên giá tài sản cố định vào năm 2017 theo quy định.

- **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Nợ ngắn hạn	541.943	626.356
Phải trả cho người bán	34.577	29.434
Người mua trả tiền trước	2.935	240.087
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.365	1.033
Phải trả cho người lao động	2.819	12.419
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.832	1.508
Phải trả ngắn hạn khác(*)	228.479	54.067
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	268.936	287.803
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4	4
Nợ dài hạn	530.389	532.514
Phải trả dài hạn khác	1.166	123.291
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	529.223	409.223
Tổng cộng	1.072.337	1.158.870

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,17	0,46
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,11	0,41
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	lần	0,87	0,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	lần	6,58	5,60
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,30	12,75
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,33	0,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	8,67%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	23,79%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	3,38%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	6,67%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

Ghi chú: Chi tiêu về khả năng sinh lời của năm năm 2015 không tính toán được do lợi nhuận sau thuế của Công ty năm năm 2015 âm.

XI. TÀI SẢN

- Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	1.222.520	1.067.506	0,87
1	Nhà cửa vật kiến trúc	163.563	146.119	0,89
2	Máy móc thiết bị	896.042	786.511	0,88
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	109.844	92.637	0,84
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	151	-	-
5	Tài sản cố định khác	52.921	42.239	0,80
II	Tài sản vô hình	246	150	0,61
1	Phần mềm kế toán	246	176	0,72
	Tổng cộng	1.222.766	1.067.656	0,87

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty

❖ Theo giấy CN quyền sử dụng đất của Công ty, thửa đất số 365, tờ bản đồ số 10, số phát hành GCN: BI 785857, từ ngày 27/08/2013, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thái Nguyên nay đã được hình thành. Ngày 27/08/2013, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thái Nguyên và TTR đã gửi đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký tới Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Thái Nguyên và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận đã thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký.

- ❖ **Danh sách công trình xây dựng Công ty hiện đang quản lý, sử dụng**

- Tên công trình: Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn hoặc công suất	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm hoàn thành xây dựng
Nhà trạm điện 1 tầng	275,8	275,8	Nhà khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép	Cấp 2	1	2012
Nhà trạm khí nén	167,12	167,12	Nhà khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép	Cấp 2	1	2012
Nhà trạm điện 3 tầng và trạm bù công suất	560,74	1682,22	Nhà khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép	Cấp 2	1	2012
Nhà tắm, giặt công nghiệp	251,01	251,01	Nhà khung bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép	Cấp 2	1	2012

❖ Khu đất Công ty đang quản lý và sử dụng

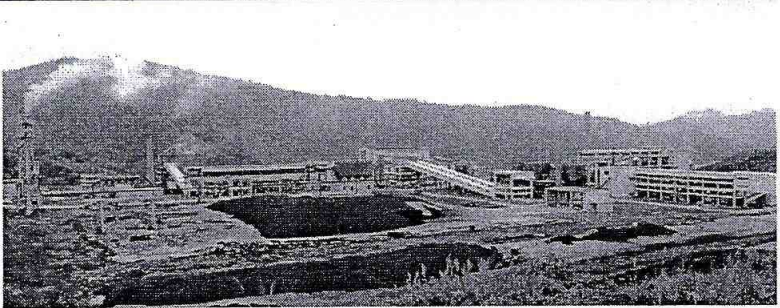
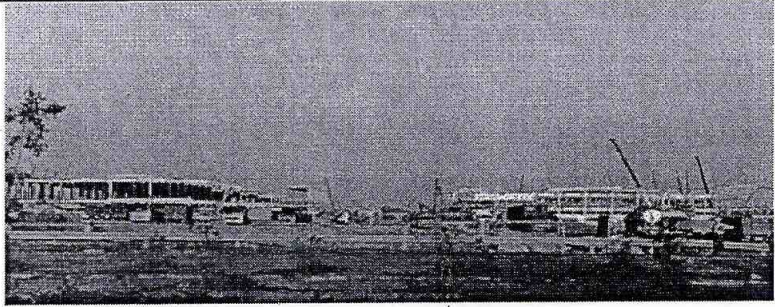
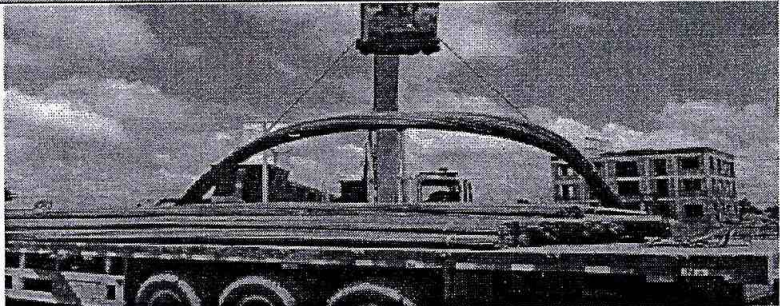
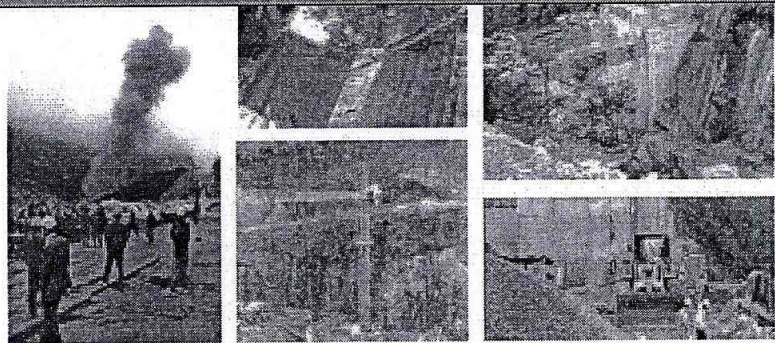
Hiện trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Tình trạng đất
Nhà máy cán thép	Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	53.133,9 m ²	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (49 năm kể từ ngày 19/12/2008)

Nguồn: Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung

T.C.P
NGUYỄN

XII. NHỮNG DỰ ÁN CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

Bằng các sản phẩm chất lượng cao, trong thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm và tin tưởng từ các khách hàng. Các công trình lớn đã sử dụng sản phẩm thép TTR:

Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng	
Đơn vị thi công: Công ty HH Tập đoàn Cơ điện Trung Thành Hà Nam – Trung Quốc	
Khu tổ hợp công nghệ cao Samsung tại Thái Nguyên	
Chủ đầu tư: Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	
Khu kinh tế Vita Park	
Chủ đầu tư: Lao VITA Development Co., Ltd	
Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2	
Đơn vị thi công: Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	

XIII. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	508,00	-	-	-
Doanh thu thuần	873,00	72,03	-	-
Lợi nhuận sau thuế	23,00	(47,75)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,63	(6,04)	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	4,53	(4,14)	-	-
Cổ tức	-	-	-	-

Ghi chú:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2017 là kế hoạch kinh doanh do Công ty đề ra và chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty chưa lập Kế hoạch kinh doanh năm 2018 do từ năm 2018 trở đi, kết quả kinh doanh của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Trong năm 2017, Công ty đặt ra mục tiêu doanh thu thuần là 873,00 tỷ đồng, lợi nhuận là 23,00 tỷ đồng với mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ là 380.000 tấn, trong đó, thépgia công cho TISCO là 330.000 tấn, thép khác là 50.000 tấn.

TTR có khả năng đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra cho năm 2016 do trong năm 2017, ngoài gia công sản phẩm mang thương hiệu Tisco, TTR còn sản xuất và tiêu thụ 50.000 tấn sản phẩm thép khác, bằng việc tự mua phôi và bán thép với ước giá bán dự kiến là 10,2 triệu đồng/ tấn sản phẩm, theo đó cải thiện đáng kể doanh thu của Công ty.

XIV. THÔNG TIN VỀ CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có.

XV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Là thương hiệu mới xuất hiện trên thị trường trong thời điểm tiêu thụ khó khăn, Công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm còn hạn chế, người tiêu dùng chưa biết nhiều về sản phẩm TTR. Tuy

bước đầu đã có khách hàng quan tâm nhưng lượng tiêu thụ còn hạn chế và giá bán thấp mặc dù chất lượng sản phẩm tương đối tốt.

Định hướng phát triển của Công ty những năm tới sẽ tiếp tục tập trung gia công sản phẩm thép TISCO với sản lượng trung bình từ 250.000 đến 300.000 tấn để nâng cao sản lượng, giảm giá thành, chi phí sản xuất.

Đối với sản phẩm thép TTR. Tập trung mở rộng thị trường, nhà phân phối, nâng cao chất lượng sản phẩm và thương hiệu thép TTR.

2. Định hướng phát triển

2.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Về sản xuất:
- Tăng cường các giải pháp về kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, giảm các tiêu hao về vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giảm các chi phí, hạ giá thành sản phẩm trên nguyên tắc đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm;
- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008
- Về kinh doanh: Khai thác thêm thị trường tiềm năng ở trong nước, tiếp cận thị trường ở ngoài nước bằng chính sách “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;
- Về xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực: Công ty sẽ tiếp tục công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng được chiến lược trên;

2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung nguồn lực để xây dựng Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành thép Việt nam
- Những chiến lược và định hướng nêu trên với mục tiêu gia tăng gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường về chất lượng sản phẩm, giá cả và chất lượng dịch vụ. Đảm bảo cho sản phẩm của Công ty có một thị phần ở trong nước phù hợp với năng lực sản xuất và tiến tới xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

2.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- **Các mục tiêu chung**
- Nhận thức rõ về lợi ích của việc lồng ghép trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội.

- Thực hiện lồng ghép trách nhiệm xã hội doanh nghiệp như là một phần không thể tách rời trong chiến lược sản xuất, kinh doanh của đơn vị, trong đó thể hiện sự quan tâm tới các vấn đề dưới đây:
 - + Môi trường
 - + Lao động
 - + Sự tham gia của cộng đồng và phát triển cộng đồng
 - + Giáo dục và đào tạo nhân viên
 - + Kinh doanh trung thực.
 - + Quan hệ khách hàng (dịch vụ chăm sóc khách hàng, hỗ trợ giải quyết khiếu kiện và tranh chấp)
 - + Việc điều hành doanh nghiệp và quyền cá nhân hợp pháp của người lao động.
- **Các mục tiêu cụ thể**
 - Lĩnh vực Môi trường
 - + Phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm: Có chính sách và giải pháp phòng ngừa rủi ro, sự cố môi trường, hạn chế thấp nhất tác động xấu tới môi trường xung quanh. Khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; Phục hồi và cải thiện môi trường; Bảo vệ đa dạng sinh học.
 - + Bảo vệ môi trường: Chủ động đầu tư xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, bụi, khói, tiếng ồn. Duy trì quan trắc, kiểm soát các nguồn thải để xử lý kịp thời,
 - + Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên: Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguyên, nhiên liệu, đồng thời tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, ứng dụng các thực hành tốt công nghệ, quy trình sản xuất sạch;
 - + Phát triển bền vững: Có giải pháp hiệu quả trong việc kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Có sáng kiến và triển khai thành công các chương trình, dự án về cải thiện và bảo vệ môi trường; Lồng ghép các hoạt động cải thiện, bảo vệ môi trường vào chiến lược phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho Công ty;
 - + Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu: Có kế hoạch, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu trên góc độ doanh nghiệp.
 - + Trách nhiệm xã hội về môi trường: Có các hoạt động chung tay bảo vệ môi trường như: Đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải trong địa bàn dân cư; Trồng cây xanh, xây công trình nước sạch vệ sinh môi trường; Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường tại khu dân cư....

- Lĩnh vực Lao động:
- + Tuân thủ tốt pháp luật về lao động;
- + Có các chính sách cải thiện điều kiện làm việc và an toàn vệ sinh lao động cũng như môi trường làm việc cho người lao động;
- + Có các công cụ truyền thông và đối thoại xã hội phục vụ cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa;
- + Có chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực.

XVI. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Đầu năm 2013, Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung và Công ty TNHH và Dịch vụ Quảng cáo Song Thành Công (gọi tắt là Song Thành Công) tiến hành ký kết 02 hợp đồng dịch vụ quảng cáo với tổng giá trị là 1,683 tỷ đồng. Do nhiều nguyên nhân nên cả hai hợp đồng trên không được thực hiện. Song Thành Công đã khởi kiện Thái Trung ra Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Nguyên yêu cầu Thái Trung phải chịu phạt, bồi thường và chịu lãi suất chậm trả của 02 hợp đồng trên là 1,40 tỷ đồng. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thụ lý vụ án, xử sơ thẩm lần 1, phúc thẩm lần 1 và sơ thẩm lần 2 theo trình tự quy định của pháp luật. Dự kiến xử sơ thẩm lần 2 vào ngày 18/4/2017. Hiện vụ việc vẫn đang được giải quyết.

Hiện nay, Công ty chưa trích lập dự phòng cho những khoản liên quan tới vấn đề nêu trên.

22
TY
ÁN
ÉT
JN
TH

Phần 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Tuấn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
2	Nguyễn Mạnh Thắng	Ủy viên Hội đồng Quản trị	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Phạm Thế Dũng	Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

1. Ông Trần Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông : **Trần Tuấn**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 28/02/1967
Nơi sinh : Mỹ Hòa, Mỹ Văn, Hưng Yên
Số CMND : 090765736; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Mỹ Hòa, Mỹ Văn, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Số nhà 8/2, tổ 1, phường Hương Sơn, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cán thép
Quá trình công tác :
1988 - 1998 : Công nhân tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
1998 - 2001 : Trưởng ca công nghệ tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
2001 - 2005 : Phó Quản đốc phân xưởng cán thép tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
2005 - 2011 : Quản đốc phân xưởng tại Nhà máy Cán thép

10/2011 - 04/2015 : Lưu Xá thuộc Công ty Gang Thép Thái Nguyên
Phó Giám đốc – CTCĐ Nhà máy Chi nhánh
CTCP Gang thép Thái Nguyên - Nhà Máy Cán
thép Lưu Xá

05/2015 - 04/2016 : TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty
Cổ phần Cán Thép Thái Trung

04/2016 – 05/2016 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cán Thép Thái
Trung

05/2016 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái
Trung

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : Sở hữu đại diện: 28.552.592 cổ phần của Công
ty CP Gang thép Thái Nguyên chiếm
56,21%/VDL
- Sở hữu cá nhân: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương, thù lao HĐQT

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không

2. Ông Phạm Thế Dũng- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông : **Phạm Thế Dũng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/08/1961

Nơi sinh : Thái Nguyên

Số CMND : 090 468 795; Cấp tại Thái Nguyên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nhã Nam, Tân Yên, Bắc Giang

Địa chỉ thường trú : Hương Sơn, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	:	
09/1982 – 03/1998	:	Công nhân Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
04/1998 – 05/2001	:	Kỹ sư Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/2001 – 12/2003	:	Quản đốc Xưởng Cơ điện Nhà máy thép Việt Ý
01/2004 – 02/2009	:	Quản đốc phân xưởng Cơ điện Nhà máy Cán thép Thái Nguyên thuộc Công ty gang thép Thái Nguyên
03/2009 – 04/2016	:	Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện Công ty CP Cán thép Thái Trung
05/2016 – nay	:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cán thép Thái Trung
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	:	Đảng ủy viên Công ty, UV.BCH công đoàn Công ty.
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	:	- Sở hữu đại diện: 19.035.061 cổ phần của Công ty CP Gang thép Thái Nguyên chiếm 37,47%/VĐL - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,01% VĐL.
Hành vi vi phạm pháp luật:	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	:	Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân
Số cổ phần của những người có liên quan:	:	Không

3. Ông Nguyễn Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT

Ông	:	Nguyễn Mạnh Thắng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	16/06/1972
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMND	:	011 719 808; Cấp tại Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 51, tổ 52, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trung, Hà Nội.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

Quá trình công tác :

1996 – 2000 : Quản lý Công ty TNHH Nam Tùng

2000 - 2003 : Quản lý Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Nam Sơn

2003 – 2008 : Quản lý Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Hà Nam

2008 – 06/2014 : Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung

06/2014 – 06/2015 : Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung

07/2015 – nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung

Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : - Sở hữu đại diện: 2.420.854 cổ phần của Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Hà Nam;chiếm 4,77% VĐL.

- Sở hữu cá nhân: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Thù lao thành viên HĐQT

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không

II. BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thủy Hương	Trưởng Ban Kiểm soát

2	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bùi Mạnh Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

1. Bà Đỗ Thủy Hương - Trưởng Ban Kiểm soát

Bà : **Đỗ Thủy Hương**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 22/09/1974
Nơi sinh : Thái Nguyên
Số CMND : 090 646 691; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Tổ 10, Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :
1995 – 1997 : Nhân viên Kế toán Công ty chè Hoàng Bình – Thái Nguyên
07/1997 – 09/2009 : Chuyên viên Kế toán Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên
01/2007 – 09/2009 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên
10/2009 – 01/2010 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên
02/2010 – 2012 : Chuyên viên Kế toán Công ty CP Cán thép Thái Trung
2012 – 04/2015 : Phó phòng Kế toán Công ty CP Cán thép Thái Trung
05/2015 – nay : Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty CP Cán thép Thái Trung
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức : Trưởng Ban Kiểm soát
đăng ký giao dịch

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,0059%
 VDL

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn- Thành viên Ban Kiểm soát

Ông : Nguyễn Thanh Sơn

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/08/1959

Nơi sinh : Vân Hà, Đông Anh, Hà Nội

Số CMND : 090 098 093; Cấp tại Thái Nguyên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vân Hà, Đông Anh, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 10, Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :
 10/1977 – 02/1979 : Học sinh lớp Dự toán công trình Công ty Gang thép Thái Nguyên
 03/1979 – 05/1979 : Nhân viên tài vụ Ban Kiến thiết, Công ty Gang thép Thái Nguyên
 05/1979 – 04/1983 : Nhân viên tài vụ D2 – E 750, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái
 05/1983 – 08/1985 : Công nhân Nhà Máy Cốc hóa, Công ty Gang thép Thái Nguyên
 09/1985 – 09/1993 : Nhân viên kế toán Nhà Máy Cốc hóa, Công ty Gang thép Thái Nguyên
 10/1993 – 09/2001 : Phó phòng Kế toán Nhà Máy Cốc hóa, Công ty Gang thép Thái Nguyên

10/2001 – 05/2004	:	Trưởng phòng Kế hoạch Nhà Máy Cốc hóa, Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/2014 – 12/2005	:	Phó Ban thanh tra
01/2006 – 09/2009	:	Phó Ban thanh tra phụ trách chung
10/2009 – nay	:	Trưởng Ban thanh tra Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/2014 – 04/2016	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
05/2016 - nay	:	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	:	Trưởng Ban thanh tra Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên.
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	:	- Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm 0,0002% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật:	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	:	Thù lao Thành viên ban kiểm soát, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân
Số cổ phần của những người có liên quan:	:	Không

3. Ông Bùi Mạnh Hùng- Thành viên Ban Kiểm soát

Ông	:	Bùi Mạnh Hùng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	14/01/1978
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMND	:	012 527 428; Cấp tại Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hoàng Tiến, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	:	Nhà số 8/674, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân xây dựng công trình ngầm và mỏ; Kỹ sư

xây dựng công trình ngầm và mỏ; Nhà phân tích hệ thống công nghệ thông tin

- Quá trình công tác :
1999 - 2000 : Quản trị mạng Công ty Danaya Co.Ltd. Alchevsk, Ucraina
02/2002 – 08/2002 : Kỹ sư Công ty Cổ phần ADISCo, Hà Nội
09/2002 – 2003 : Giám đốc điều hành Công ty LD&Co.,Ltd, Kharkov, Ucraina
2004 – 2005 : Phiên dịch Hội người Việt Nam tỉnh Kharkov, Ucraina
04/2006 – 12/2006 : Kỹ sư Công ty TNHH ASI
2008 – 2010 : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần F.I.T.E.L.T.E.C
2011 – 2013 : Trưởng phòng KD&XNK Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng.
2013 – 2014 : Trưởng phòng Vật tư-XNK Công ty CP Cán thép Thái Trung
2014 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần F.I.T.E.L.T.E.C
05/2016 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cán thép Thái Trung
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: : Không
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : Không
Hành vi vi phạm pháp luật: : Không
- Các khoản nợ đối với công ty:
Lợi ích liên quan đối với Công ty:
Số cổ phần của những người có liên quan:

III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Phạm Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Đình Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
4	Đoàn Hồng Dũng	Phó Tổng Giám đốc

5	Nguyễn Thị Minh Châu	Kế toán trưởng
---	----------------------	----------------

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

- Ông Trần Tuấn - Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Trần Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Ông Phạm Thế Dũng – Phó Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Phạm Thế Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**
- Ông Phan Đình Hạnh – Phó Tổng Giám đốc**

Ông : **Phan Đình Hạnh**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/05/1961
Nơi sinh : Nam Thịnh, Nam Đàn, Nghệ An
Số CMND : 090 522 051; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nghệ An
Địa chỉ thường trú : Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cán Kim loại; Cư dân Quản trị KD
Quá trình công tác :
11/1983 – 08/1994 : Kỹ thuật viên; Trưởng ca Công nghệ Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1994 – 07/2005 : Trưởng phòng Công nghệ Công ty TNHH NasteelVina
08/2005 – 12/2008 : Kỹ sư Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2009 – 06/2013 : Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty CP Cán thép Thái Trung
01/2009 - 12/2014 : Thư ký Công ty Công ty CP Cán thép Thái Trung
07/2013 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cán thép Thái Trung
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Đảng ủy viên, UV.BCH Công đoàn Công ty.
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành : - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phần, chiếm 0,028%

VĐL

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân

Số cổ phần của những người có liên quan: : Không

4. Ông Đoàn Hồng Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Ông : **Đoàn Hồng Dũng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/09/1961

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010 736 859 ; Cấp tại Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 31 phố Lương Ngọc Quyến, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

1980 – 1984 : Hạ sĩ quan Sư đoàn 324, Binh đoàn 968 Quân tình nguyện Việt Nam tại nước CHDCND Lào)

1984 – 1986 : Nhân viên Nhà máy Sợi Hà Nội

1986 – 1990 : Nhân viên Xí nghiệp chế biến Kim loại, Công ty kim khí Hà Nội thuộc Tổng Công ty Kim khí

1990 – 2000 : Kinh doanh tự do Hà Nội

2000 – nay : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng

2008 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cán thép Thái Trung

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : - Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu cá nhân: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với công ty: : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương
Số cổ phần của những người có liên : Không
quan:

5. Nguyễn Thị Minh Châu – Kế toán trưởng

Bà : Nguyễn Thị Minh Châu
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 11/04/1973
Nơi sinh : Thái Nguyên
Số CMND : 090 620 639; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Tổ 4, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :
12/1994 – 03/2001 : Nhân viên kinh tế tại Ban Quản lý Dự án công
trình thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
04/2001 – 11/2007 : Nhân viên Kế toán tại Phòng Kế toán Thống kê
Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2007 – 05/2008 : Kế toán trưởng tại CTCP Khoáng sản Thái
Nguyên
06/2008 – 11/2013 : Nhân viên Kế toán tại Phòng Kế toán Thống kê
Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2013 – 04/2015 : Trưởng phòng Kế toán tại Chi nhánh CTCP Gang
Thép Thái Nguyên – Mỏ sắt Tiến Bộ
07/2013 – 04/2015 : Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty CP Cán
thép Thái Trung
05/2015 – nay : Kế toán trưởng tại Công ty CP Cán thép Thái
Trung
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Hợp kim sắt Phú

chức khác: Thọ
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001%
VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật: : Không
Các khoản nợ đối với công ty: : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân

IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Sau khi đăng ký giao dịch tập trung, Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung sẽ tiếp tục áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và các Điều lệ tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Công ty đang xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC :

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác;

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

V. PHỤ LỤC

Phụ lục I: . Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do TTLKCK VN cấp;

Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Phụ lục III: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 05 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN TUẤN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "ĐH", with a horizontal line underneath.

ĐỖ THỦY HƯƠNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Minh Chau", with a horizontal line underneath.

NGUYỄN THỊ MINH CHÂU



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI**



NGUYỄN QUANG BẢO